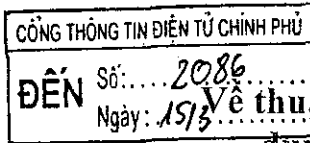


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2013/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 3 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VIII, kỳ họp thứ 5 về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 81/TTr-STC ngày 07/02/2013,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là khoản thu vào các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Đối tượng nộp: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được uỷ quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận).

3. Đối tượng miễn nộp:

a) Các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành ngày 10/12/2009, có nhu cầu cấp đổi lại Giấy chứng nhận.

b) Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân ở tại các phường nội thành thuộc thành phố được cấp Giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

Điều 2. Mức thu cụ thể

TT	Nội dung thu lệ phí	Đơn vị tính	Hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố	Đơn vị, tổ chức
1	Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	đồng/giấy	100.000	500.000
2	Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	đồng/giấy	40.000	50.000
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/giấy	25.000	100.000
4	Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất).	đồng/giấy	20.000	50.000

Điều 3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng

1. Cơ quan thu lệ phí:

a) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Quảng Nam thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức.

b) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân.

2. Quản lý: Cơ quan thu lệ phí sử dụng biên lai thu của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế; mở tài khoản tạm giữ tiền lệ phí tại Kho bạc Nhà nước nơi thu để theo dõi, quản lý. Căn cứ tình hình thu lệ phí; định kỳ hằng ngày, hằng tuần hoặc hằng tháng phải nộp số tiền lệ phí thu

được vào tài khoản tạm giữ và tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sử dụng:

a) Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 30%/ trên tổng số tiền lệ phí thực thu để chi phí cho việc tổ chức quản lý thu lệ phí theo nội dung như sau:

- Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc thu lệ phí (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách Nhà nước).

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí.

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu lệ phí.

- Chi mua vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan đến việc thực hiện công việc thu lệ phí.

- Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu lệ phí trong đơn vị, sau khi đảm bảo các chi phí nêu trên theo nguyên tắc bình quân một người không quá 03 tháng lương thực hiện, nếu số thu năm sau cao hơn năm trước và bằng 02 tháng lương thực hiện, nếu số thu năm sau thấp hơn hoặc bằng năm trước.

- Riêng, đối với các đơn vị thu lệ phí là cơ quan Nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; các đơn vị thu lệ phí là đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng phần lệ phí được trích để lại, sau khi đảm bảo các khoản chi phí phục vụ thu lệ phí để chi bổ sung thu nhập cho người lao động, chi khen thưởng, phúc lợi, trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập cho người lao động trong đơn vị theo quy định. Cuối năm, nếu số tiền lệ phí được trích để lại chưa sử dụng hết, thì chuyển sang năm.

b) Số tiền lệ phí thực thu còn lại (70%): cơ quan thu phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách Nhà nước.

c) Hằng năm, căn cứ mức thu lệ phí, nội dung chi theo quy định tại Quyết định này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan thu lệ phí lập dự toán thu, chi tiền lệ phí chi tiết theo mục lục ngân sách Nhà nước gửi cơ quan Chủ quản hoặc cơ quan Tài chính cùng cấp xét duyệt. Cơ quan thu lệ phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu lệ phí, số tiền lệ phí thu được; số tiền lệ phí để lại, số tiền lệ phí phải nộp ngân sách, số tiền lệ phí đã nộp ngân sách và số tiền lệ phí còn lại phải nộp ngân sách Nhà nước với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý; quyết toán việc sử dụng số tiền lệ phí được trích để lại với cơ quan Tài chính cùng cấp.

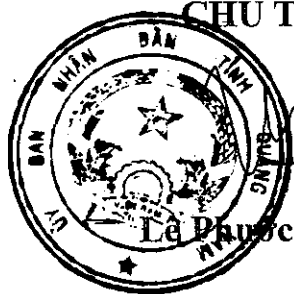
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2007/QĐ-UBND ngày 14/8/2007 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
 - Bộ Tài chính;
 - Cục KTVB Bộ Tư pháp;
 - Website Chính phủ;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội;
 - TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
 - Các Ban HĐND tỉnh;
 - VPTU, VP HĐND tỉnh;
 - Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
 - CPVP;
 - Lưu: VT, TH, KTN, KTTH (Mý) 43
- (D:\Mý\QuyếtđịnhPQ2005\Qđ lệ phí cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà 2013.doc)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



anh
Lê Phước Thanh